

Bản án số: 105/2026/HS-ST

Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Thuận và bà Vũ Thị Dinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2026/TLST-HS ngày 7 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Tạ Đồng D**, sinh ngày 20/11/1991; đăng ký thường trú: **Thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; căn cước công dân số 034091009494; con ông **Tạ Đồng T** và bà **Nguyễn Thị B**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 34/2014 ngày 26/6/20214, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt **Tạ Đồng D** 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 03/10/2014 nộp xong án phí hình sự; chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2016, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2026 đến ngày 01/02/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại **Trại giam S, Công an tỉnh H**. *Trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 26/01/2026, **Tạ Đồng D** đi bộ từ nhà ở **thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên** ra đường đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực gần **cầu S, xã B, tỉnh Hưng Yên** với mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, **D** gặp và mua của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 0,2288 gam ma túy, loại Methamphetamin được đựng trong 02 ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu với giá 600.000 đồng. **D** bỏ ma túy vừa mua vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi nhờ người đi đường không quen biết chở đến **thôn Đ, xã B, tỉnh Hưng Yên**. Khi **D** đang đi bộ trên trục đường thuộc địa phận **thôn Đ, xã B, tỉnh Hưng Yên** thì bị tổ công tác **Công an xã B** đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của

bà **Vũ Thị Mai H**, sinh năm 1977 và ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1958, cùng trú tại: **thôn Đ, xã B, tỉnh Hưng Yên**, tổ công tác kiểm tra, thu giữ ở túi quần phía trước bên trái **D** đang mặc 02 ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, tiến hành niêm phong vật chứng, dẫn giải **D** đến trụ sở **Công an xã B** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Tạ Đồng D** không phát hiện, thu giữ gì.

* Bản Kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh H** kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,2288 gam (Không phân hai nghìn hai trăm tám mươi tám gam”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

* Bản cáo trạng số 64/CT-VKHYN-KV ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố bị cáo **Tạ Đồng D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản Cáo trạng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Tạ Đồng D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Tạ Đồng D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** lập ngày 26/01/2026; biên bản ghi lời khai của người

chứng kiến: Bà **Vũ Thị Mai H** và ông **Nguyễn Văn N**; Kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh H**; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 26/01/2026, tại trục đường thuộc **thôn Đ, xã B, tỉnh Hưng Yên**, **Tạ Đồng D** có hành vi cất giấu trái phép 0,2288 gam ma túy, loại Methamphetamin trong túi quần bên trái phía trước đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân bị tố công tác **Công an xã B**, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo **Tạ Đồng D** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

*c) Heroine, **C, M, A**, Ketamine, **F**, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo **Tạ Đồng D** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã một lần bị Tòa án kết án về tội phạm ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học mà để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trước khi bị bắt bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Đồng D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo **Tạ Đồng D** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,1982 gam ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 291/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh H**.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hưng Yên ngày 13/5/2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Tạ Đồng D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo **Tạ Đồng D** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/5/2026.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh (PC04);
- Phòng THADS khu vực 7 – Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ